

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
DỰ ÁN HỖ TRỢ ĐỔI MỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG



CHƯƠNG TRÌNH
GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI

TÌM HIỂU CHƯƠNG TRÌNH MÔN NGỮ VĂN

Chương trình Ngữ văn mới được xây dựng theo những quan điểm nào

CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN MỚI ĐƯỢC XÂY DỰNG DỰA VÀO CÁC QUAN ĐIỂM SAU:

Tuân thủ các quy định được nêu trong chương trình tổng thể, gồm: a) Định hướng chung cho tất cả các môn học b) Định hướng xây dựng chương trình môn Ngữ văn ở ba cấp học.

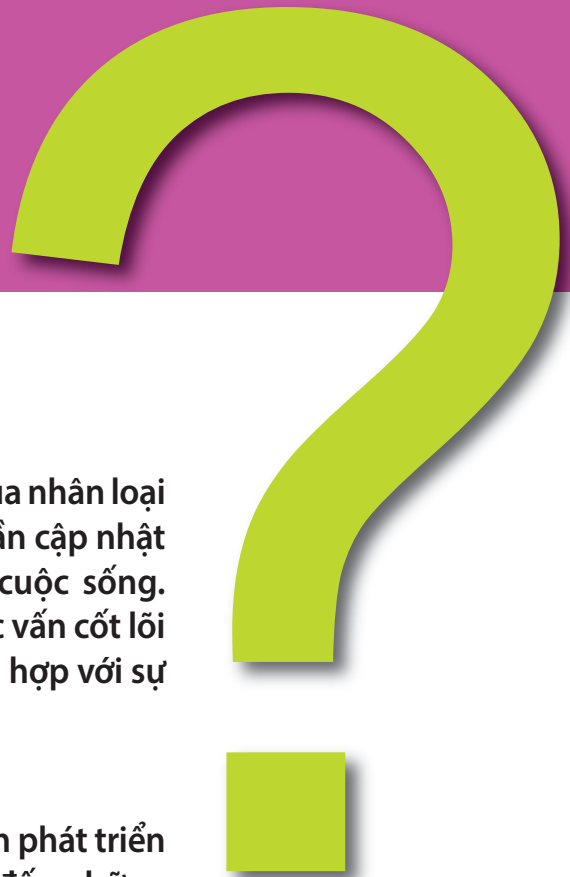
Xây dựng dựa trên nền tảng lí luận và thực tiễn, cập nhật thành tựu của khoa học hiện đại, gồm: a) Các kết quả nghiên cứu về giáo dục học, tâm lí học và phương pháp dạy học Ngữ văn hiện đại; b) Các thành tựu nghiên cứu về văn học và ngôn ngữ học; thành tựu văn học Việt Nam qua các thời kì khác nhau c) Kinh nghiệm xây dựng chương trình môn Ngữ văn của Việt Nam, đặc biệt từ đầu thế kỷ XXI đến nay và xu thế quốc tế trong phát triển chương trình nói chung và chương trình môn Ngữ văn nói riêng những năm gần đây, nhất là của những nước phát triển; d) Thực tiễn xã hội, giáo dục, điều kiện kinh tế và truyền thống văn hoá Việt Nam, chú ý đến sự đa dạng của học sinh xét về phương diện vùng miền, điều kiện và khả năng học tập.

- Lấy các kĩ năng giao tiếp (đọc, viết, nói và nghe) làm trục chính xuyên suốt cả ba cấp học nhằm đáp ứng yêu cầu của chương trình theo định hướng năng lực và bảo đảm tính chỉnh thể, sự nhất quán liên tục trong tất cả các cấp/lớp. Các kiến thức phổ thông cơ bản, nền tảng về văn học và tiếng Việt được tích hợp vào hoạt động dạy đọc, viết, nói và nghe.

- Xây dựng theo hướng mở: chương trình chỉ quy định các yêu cầu cần đạt về đọc, viết, nói và nghe cho mỗi lớp; quy định các kiến thức cơ bản, cốt lõi về văn học, tiếng Việt và một số ngữ liệu bắt buộc. Việc lựa chọn nội dung dạy học để biên soạn sách giáo khoa dành quyền chủ động cho tác giả; việc tổ chức dạy học, soạn đề thi, kiểm tra đánh giá... dành quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục và giáo viên miễn là đáp ứng các yêu cầu cần đạt được quy định trong chương trình.

- Vừa đáp ứng yêu cầu đổi mới, vừa chú trọng kế thừa và phát huy những ưu điểm của các chương trình Ngữ văn đã có, đặc biệt là chương trình hiện hành.

Tại sao chương trình cần xây dựng theo hướng mở



1 Cuộc sống biến động liên tục, tri thức của nhân loại tăng lên rất nhanh, vì thế nhà trường cần cập nhật tri thức, bắt kịp những biến đổi của cuộc sống. Chương trình phải vừa bảo đảm nền tảng học vấn cốt lõi vừa luôn mềm dẻo, linh hoạt đáp ứng và phù hợp với sự thay đổi của thực tiễn.

2 bản chất của chương trình theo mô hình phát triển năng lực đòi hỏi tính mở vì nó hướng đến những phẩm chất và năng lực mà người học cần có chứ không phải là một hệ thống kiến thức cụ thể, có sẵn.

3 chương trình phải mở mới tạo điều kiện cho các tác giả sách giáo khoa và giáo viên phát huy quyền tự chủ, sáng tạo, mới có thể đa dạng hóa các nguồn thông tin trong dạy học.

4 để thực hiện chủ trương một chương trình nhiều sách giáo khoa theo yêu cầu của NQ 88 của Quốc hội. Muốn có nhiều sách giáo khoa thì chương trình phải xây dựng theo hướng mở. Nếu chương trình đóng, quy định quá chi tiết đến từng bài, từng tác phẩm cho từng lớp, từng tuần... thì không thể có nhiều sách giáo khoa khác nhau. Tất nhiên mở nhưng vẫn phải bảo đảm để học sinh có học vấn nền tảng. Tác giả sách giáo khoa và giáo viên phải bảo đảm tuân thủ các yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học cốt lõi nêu trong chương trình.

*Mục tiêu chung
của chương trình
Ngữ văn mới là gì*



Hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất cao đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm; bồi dưỡng tâm hồn, hình thành nhân cách và phát triển cá tính thông qua những hoạt động khám phá, tiếp nhận các văn bản ngôn từ, đặc biệt là văn bản văn học cùng với các hoạt động rèn luyện nghe, nói và thực hành tạo lập các kiểu văn bản thông dụng.

Góp phần giúp học sinh phát triển các năng lực chung như năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Đặc biệt, chương trình môn Ngữ văn giúp học sinh phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học thông qua hệ thống kiến thức phổ thông cơ bản về văn học, tiếng Việt và các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe.

Mục tiêu chương trình Ngữ văn ở tiểu học là gì ?

Góp phần giúp học sinh phát triển những phẩm chất cao đẹp đã nêu ở mục tiêu chung và giúp học sinh bước đầu hình thành các năng lực chung, phát triển năng lực ngôn ngữ ở tất cả các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe với mức độ căn bản; phát triển năng lực văn học qua việc rèn luyện cách đọc các văn bản văn học ở một số thể loại tiêu biểu; nhận biết được vẻ đẹp của ngôn từ nghệ thuật; có trí tưởng tượng, hiểu và biết xúc động trước cái đẹp, cái thiện của con người.

Để đảm bảo tính khả thi của những mục tiêu này, cần có sự chuẩn bị về nhiều mặt nguồn lực con người, cơ sở vật chất và trang thiết bị, trong đó quan trọng nhất là đội ngũ giáo viên cần được bồi dưỡng để nâng cao trình độ, đổi mới phương pháp.

Mục tiêu cụ thể của chương trình Ngữ văn cấp trung học cơ sở là gì?



Chương trình Ngữ văn cấp trung học cơ sở giúp học sinh tiếp tục phát triển những phẩm chất tốt đẹp đã được hình thành ở tiểu học; nâng cao và mở rộng yêu cầu phát triển về phẩm chất với các biểu hiện cụ thể như:

Biết tự hào về lịch sử dân tộc và văn học dân tộc; có ước mơ và khát vọng, có tinh thần tự học và tự trọng, có ý thức công dân, tôn trọng pháp luật.

Đồng thời, tiếp tục phát triển các năng lực chung và năng lực đặc thù đã hình thành ở cấp tiểu học với các yêu cầu cần đạt cao hơn cả năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

Ở trung học cơ sở, các năng lực đặc thù của môn học đều được chú trọng nhằm đảm bảo sứ mạng của môn Ngữ văn trong nhà trường. Qua môn Ngữ văn ở trung học cơ sở, học sinh được phát triển cả năng lực ngôn ngữ, nói rộng ra là năng lực giao tiếp, và năng lực văn học, cảm thụ thẩm mỹ trong mối quan hệ hữu cơ, không tách rời nhau.

Mục tiêu cụ thể của chương trình Ngữ văn cấp trung học phổ thông là gì? Mục tiêu ở giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp có gì khác biệt so với mục tiêu ở cấp học dưới

Chương trình Ngữ văn ở trung học phổ thông mở rộng và nâng cao yêu cầu phát triển phẩm chất, giúp học sinh tiếp tục phát triển những phẩm chất và các năng lực đã hình thành ở trung học cơ sở. Mở rộng và nâng cao yêu cầu phát triển phẩm chất với các biểu hiện cụ thể: có bản lĩnh, cá tính, có lí tưởng và hoài bão, biết giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá Việt Nam; có tinh thần hội nhập và ý thức công dân toàn cầu.

Thông qua những kiến thức phổ thông nền tảng, có tính hệ thống và sâu rộng hơn về văn học, tiếng Việt, chương trình môn Ngữ văn giúp học sinh có năng lực vững vàng để tiếp tục học lên cao đẳng, đại học, các trường nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

Những mục tiêu của chương trình Ngữ văn mới cấp trung học phổ thông vừa là sự tiếp nối các mục tiêu của chương trình cấp Tiểu học và trung học cơ sở vừa có tính nâng cao theo hướng phân hóa. Một mặt chương trình tiếp tục phát triển các năng lực đọc, viết, nói và nghe; mặt khác chương trình tạo cơ hội cho một số học sinh có định hướng theo học các ngành khoa học xã hội và nhân văn sau này được học một số chuyên đề tự chọn để nâng cao kiến thức ngữ văn, thực hành đọc hiểu những tác phẩm văn học nổi tiếng qua một số giai đoạn lịch sử văn học quan trọng hay của các trường phái, phong cách sáng tác khác nhau. Hệ thống chuyên đề này giúp học sinh có sự chuẩn bị tốt hơn để học lên bậc học cao hơn.

Các cấp quản lí giáo dục, nhà trường cần chuẩn bị những gì để có thể thực hiện tốt việc dạy học theo chương trình Ngữ văn mới



Các cấp quản lí cần nắm vững cách thức quản lí nhà trường vận hành theo chương trình mở, tạo điều kiện cho giáo viên được tự chủ và linh hoạt hơn trong việc triển khai kế hoạch dạy học.

Nhà trường cần chuẩn bị cơ sở vật chất và thiết bị dạy học tối thiểu để triển khai dạy học chương trình mới, như: sách giáo khoa Ngữ văn; tủ sách sách tham khảo có đủ các hình thức (sách truyện, sách truyện tranh); có đủ các kiểu loại văn bản lớn (văn bản văn học, văn bản nghị luận, văn bản thông tin); một số tranh ảnh như chân dung các nhà văn lớn; tranh ảnh minh họa cho nội dung, nghệ thuật của một số tác phẩm lớn có trong chương trình. Những trường có điều kiện cần nối mạng Internet, máy tính, màn hình và đầu chiếu (projector); trang bị thêm một số phần mềm dạy học tiếng Việt; các CD, video clip có nội dung giới thiệu các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử của đất nước, quê hương của các nhà văn (để dạy và học văn bản thuyết minh); một số bộ phim hoạt hình, phim truyện được chuyển thể từ các tác phẩm văn học hoặc các CD, video clip ghi một số vở diễn từ các kịch bản văn học; các băng đĩa CD ghi các cuộc giao lưu, nói chuyện chuyên đề của các nhà văn, nhà nghiên cứu, phê bình văn học;...

Giáo viên dạy môn Ngữ văn cần chuẩn bị những điều kiện gì để đáp ứng việc dạy học Ngữ văn theo chương trình mới



Giáo viên cần hiểu được định hướng đổi mới của chương trình giáo dục phổ thông nói chung và chương trình Ngữ văn nói riêng. Đối với chương trình Ngữ văn mới, giáo viên cần nắm vững mục tiêu môn học và cách thức đạt đến mục tiêu đó. Chương trình lấy các yêu cầu cần đạt làm nòng cốt và mở về nội dung dạy học trong đó có ngữ liệu, đòi hỏi giáo viên phải có kỹ năng soạn giáo án dựa vào mục tiêu và biết lựa chọn các nội dung dạy học phù hợp với mục tiêu đặt ra. Giáo viên cần được bồi dưỡng và đào tạo về phát triển chương trình.

Giáo viên phải biết vận dụng các phương pháp dạy học phát huy tính tự chủ, tích cực, sáng tạo của học sinh trong quá trình học và biết tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh phù hợp với đặc điểm của môn Ngữ văn. Giáo viên cũng cần nắm vững mục tiêu, nội dung và phương pháp kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực.

GV cần tích cực tham gia các đợt tập huấn, bồi dưỡng về chương trình và sách giáo khoa mới, đồng thời, phải tự học, rèn luyện để tự nâng cao trình độ.

Xin cho biết các căn cứ để xác định nội dung giáo dục môn Ngữ văn



NỘI DUNG GIÁO DỤC MÔN HỌC NGỮ VĂN ĐƯỢC XÁC ĐỊNH DỰA TRÊN CÁC CĂN CỨ SAU:

Trước hết, căn cứ vào mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực nêu trong chương trình tổng thể, cũng như mục tiêu của chương trình môn học Ngữ văn. Đó là chương trình phát triển năng lực, lấy mục tiêu là các yêu cầu cần đạt làm xuất phát điểm để thiết kế các thành tố còn lại của chương trình.

Thứ hai, căn cứ vào logic của các lĩnh vực làm nền tảng cho môn học Ngữ văn trong nhà trường, đó là văn học và Việt ngữ học.

Thứ ba, căn cứ vào thành quả xây dựng các chương trình Ngữ văn đã có ở Việt Nam, nhất là chương trình hiện hành.

Thứ tư là tham chiếu chương trình một số nước có nền giáo dục phát triển về cách xác định nội dung dạy học.

Nội dung giáo dục cốt lõi trong chương trình Ngữ văn mới gồm những thành phần nào? Nội dung ấy được phân cấp thế nào đối với từng giai đoạn giáo dục

Nội dung giáo dục trong chương trình Ngữ văn mới gồm nội dung khái quát và nội dung cụ thể. Nội dung khái quát nêu các yêu cầu cần đạt về kỹ năng giao tiếp (đọc, viết, nói và nghe); hệ thống kiến thức (kiến thức tiếng Việt, kiến thức văn học), ngữ liệu. Nội dung giáo dục cụ thể gồm hệ thống các yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học được quy định chi tiết với từng lớp và tăng dần độ khó từ lớp 1 đến lớp 12.

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH MÔN NGỮ VĂN ĐƯỢC PHÂN BỐ PHÙ HỢP THEO HAI GIAI ĐOẠN:

Giai đoạn giáo dục cơ bản, chương trình được thiết kế theo các mạch chính tương ứng với các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe. Kiến thức văn học và tiếng Việt được tích hợp trong quá trình dạy học đọc, viết, nói và nghe. Các ngữ liệu được lựa chọn và sắp xếp phù hợp với khả năng tiếp nhận của học sinh ở mỗi cấp học. Mục tiêu của giai đoạn này là giúp **học sinh sử dụng tiếng Việt thành thạo để giao tiếp hiệu quả trong cuộc sống và học tập tốt các môn học khác** (năng lực ngôn ngữ); hình thành và phát triển năng lực văn học; đồng thời, bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm để học sinh phát triển về tâm hồn, nhân cách.

Giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp, chương trình môn học củng cố và phát triển các kết quả của giai đoạn giáo dục cơ bản, giúp **HS nâng cao năng lực ngôn ngữ, yêu cầu cao hơn về năng lực văn học**, nhất là tiếp nhận văn bản văn học; tăng cường kỹ năng tạo lập văn bản nghị luận, văn bản thông tin có độ phức tạp hơn về chủ đề và kỹ thuật viết, trang bị một số kiến thức lịch sử văn học, lí luận văn học có tác dụng thiết thực đối với việc đọc và viết về văn học.

Ngoài ra, trong mỗi năm, những học sinh có thiên hướng khoa học xã hội và nhân văn được chọn học một số chuyên đề. Các chuyên đề này nhằm tăng cường kiến thức về văn học và ngôn ngữ, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, đáp ứng sở thích, nhu cầu và định hướng nghề nghiệp của học sinh.

Nội dung kiến thức trong chương trình Ngữ văn mới được xây dựng theo định hướng nào và được phân biệt như thế nào qua các cấp học?



Nội dung kiến thức của chương trình Ngữ văn mới gồm: Kiến thức Tiếng Việt (ngữ âm và chữ viết, từ vựng, ngữ pháp, hoạt động giao tiếp, sự phát triển của ngôn ngữ và các biến thể ngôn ngữ) và kiến thức Văn học (một số vấn đề về lí luận văn học thiết thực; thể loại văn học; các yếu tố của văn bản văn học; lịch sử văn học).

Ở tiểu học, kiến thức tiếng Việt tập trung vào một số hiểu biết sơ giản về ngữ âm, chữ viết, từ vựng, ngữ pháp, hoạt động giao tiếp và biến thể ngôn ngữ (ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, số liệu); có khả năng nhận biết, bước đầu hiểu được các hiện tượng ngôn ngữ có liên quan và vận dụng trong giao tiếp. Kiến thức văn học tập trung vào một số hiểu biết sơ giản về truyện và thơ, văn bản hư cấu và văn bản phi hư cấu; nhân vật trong văn bản văn học, cốt truyện, thời gian, không gian, từ ngữ, vần thơ, nhịp thơ, hình ảnh, lời nhân vật, đối thoại.

Ở trung học cơ sở, Kiến thức tiếng Việt tập trung vào những hiểu biết cơ bản về từ vựng, ngữ pháp, hoạt động giao tiếp, sự phát triển ngôn ngữ và các biến thể ngôn ngữ (từ ngữ địa phương, biệt ngữ xã hội; ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, số liệu, biểu đồ, sơ đồ), giúp học sinh có khả năng hiểu các hiện tượng ngôn ngữ có liên quan và vận dụng trong giao tiếp. Kiến thức văn học tập trung vào những hiểu biết về các thể loại; chủ thể trữ tình và nhân vật trữ tình; giá trị biểu cảm, giá trị nhận thức của tác phẩm văn học; một số yếu tố hình thức và biện pháp nghệ thuật thuộc mỗi thể loại văn học; cuối lớp 9 có tổng kết sơ giản về lịch sử văn học.

Ở cấp trung học phổ thông, kiến thức tiếng Việt nâng cao theo hướng chú ý đến những một số hiểu biết nâng cao về tiếng Việt giúp học sinh hiểu, phân tích và bước đầu biết đánh giá các hiện tượng ngôn ngữ có liên quan, chú trọng những cách diễn đạt sáng tạo và sử dụng ngôn ngữ trong các báo cáo nghiên cứu và trong giao tiếp. Kiến thức văn học tập trung vào những hiểu biết về một số thể loại ít thông dụng, đòi hỏi kĩ năng đọc cao hơn như thần thoại, sử thi, truyện và tiểu thuyết huyền ảo, truyện, thơ hậu hiện đại; một số kiến thức lịch sử văn học, lí luận văn học có tác dụng thiết thực đối với việc đọc và viết văn bản văn học; một số chuyên đề học tập tập trung vào kiến thức về các giai đoạn, trào lưu và phong cách sáng tác văn học.

Hệ thống văn bản (ngữ liệu) sử dụng trong dạy học Ngữ văn được xây dựng theo tinh thần “mở” như thế nào



Theo tinh thần “mở” của chương trình mới, bên cạnh những tác phẩm bắt buộc và bắt buộc lựa chọn, tác giả sách giáo khoa có quyền chọn văn bản làm ngữ liệu để thiết kế bài học dựa trên những tiêu chí, yêu cầu về ngữ liệu được quy định trong chương trình. Trong phần đọc mở rộng, học sinh cũng có được cơ hội tự chọn văn bản để đọc và chia sẻ kết quả đọc ở lớp. Quy định mở về ngữ liệu như vậy vừa giúp người soạn sách giáo khoa thực hiện được ý đồ thiết kế bài học một cách sáng tạo, đáp ứng các yêu cầu cần đạt của chương trình; vừa giúp chương trình gần bó hơn với cuộc sống, gần gũi với HS, tạo hứng thú học tập cho các em.

Chương trình môn Ngữ văn đã tuyển chọn, đề xuất một danh mục các tác phẩm có vị trí quan trọng, tiêu biểu cho thành tựu văn học dân tộc qua các giai đoạn để dạy học trong nhà trường, với 3 cấp độ: tác phẩm bắt buộc (tác giả sách giáo khoa phải đưa vào sách theo quy định của chương trình), tác phẩm tự chọn bắt buộc (tác giả sách giáo khoa bắt buộc lựa chọn trong số những tác phẩm cùng một nhóm theo quy định của chương trình), tác phẩm gợi ý lựa chọn (đưa ra trong một phụ lục các văn bản khuyến nghị để tác giả sách giáo khoa tự lựa chọn theo tiêu chí, yêu cầu của chương trình).

Các tác phẩm văn học về đề tài cách mạng và kháng chiến, về biển đảo và chủ quyền biển đảo, tác phẩm văn học dân tộc thiểu số đều đã được chú ý giới thiệu trong danh mục 03 loại văn bản (ngữ liệu) nêu trên.

Chương trình đã quy định rõ các tiêu chí, yêu cầu cơ bản để bảo đảm việc lựa chọn văn bản (ngữ liệu) đáp ứng được mục tiêu giáo dục của môn Ngữ văn. Đó là: i) Phục vụ trực tiếp cho việc phát triển các phẩm chất và năng lực theo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chương trình. ii) Phù hợp với kinh nghiệm, năng lực nhận thức, đặc điểm tâm sinh lí của HS ở từng lớp học, cấp học. iii) Có giá trị đặc sắc về nội dung và nghệ thuật, tiêu biểu cho các thể loại và kiểu văn bản; nhất là có tính chuẩn mực và sáng tạo về ngôn ngữ. iv) Phản ánh được thành tựu về tư tưởng, văn học, văn hoá dân tộc; thể hiện tinh thần yêu nước, độc lập dân tộc, ý thức về chủ quyền quốc gia; có tính nhân văn, giáo dục lòng nhân ái, khoan dung, tình yêu chân thiện mỹ, tình yêu thiên nhiên, tinh thần hội nhập quốc tế, hướng đến những giá trị phổ quát của nhân loại.

Tiêu chí và yêu cầu lựa chọn văn bản (ngữ liệu) được đặt ra trong chương trình Ngữ văn mới như thế nào

Ngoài các tiêu chí nêu trên, việc lựa chọn văn bản cần đáp ứng các yêu cầu: a) Bảo đảm tỉ lệ hợp lí giữa văn bản văn học với văn bản nghị luận và văn bản thông tin. Trong văn bản văn học, chú ý bảo đảm sự cân đối tương đối giữa các thể loại cơ bản (truyện, thơ, kí, kịch), giữa văn học trung đại và văn học hiện đại, giữa văn học dân gian và văn học viết, giữa văn học dân tộc Kinh và văn học dân tộc thiểu số, giữa văn học Việt Nam và văn học nước ngoài, giữa Đông và Tây. “Sự cân đối” được hiểu là một tỉ lệ thích hợp, chứ không phải có tỉ lệ bằng nhau. Ngữ liệu cho tất cả các lớp đều phải có văn bản truyện và thơ. Ngoài truyện và thơ, mỗi cấp học đều phải có văn bản kí và kịch. Các lớp tiểu học và đầu trung học cơ sở ưu tiên văn học Việt Nam hiện đại và đương đại. Hạn chế hiện tượng một văn bản được sử dụng lặp lại ở nhiều lớp học, cấp học khác nhau.

b) Bảo đảm sự phù hợp của văn bản với yêu cầu phát triển và thời lượng học tập của chương trình. Độ khó của các văn bản đọc tăng dần qua từng năm học. Thời gian để dạy học một văn bản phải tương thích với độ dài và độ phức tạp của nó để bảo đảm giáo viên có thể giúp học sinh tiếp cận đầy đủ và sâu sắc văn bản, cho HS có cơ hội đọc trực tiếp và trọn vẹn những tác phẩm được chọn học. Hạn chế việc dạy học trích đoạn, trừ trường hợp những tác phẩm văn học có dung lượng lớn như tiểu thuyết, hồi kí, sử thi, ví dụ: Truyện Kiều của Nguyễn Du. c) Bảo đảm kế thừa và phát triển các chương trình Ngữ văn đã có. Chương trình Ngữ văn mới dựa vào các tác gia và các tác phẩm văn học được học trong chương trình và sách giáo khoa hiện hành, lựa chọn và bổ sung một số tác giả, tác phẩm có vị trí quan trọng, tiêu biểu cho thành tựu văn học dân tộc qua các giai đoạn để dạy học trong nhà trường.

Danh mục văn bản được quy định làm ngữ liệu dạy học theo CT mới gồm những văn bản nào



Chương trình mới đề xuất một danh mục gồm ba loại văn bản khác biệt về mức độ “bắt buộc” (hay độ “mở”): bắt buộc, bắt buộc lựa chọn, tự chọn. Dưới đây là danh mục các văn bản bắt buộc và văn bản bắt buộc lựa chọn.

a. CÁC TÁC PHẨM BẮT BUỘC: Nam quốc sơn hà (Thời Lý); Hịch tướng sĩ của Trần Quốc Tuấn; Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi; Truyện Kiều của Nguyễn Du; Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc của Nguyễn Đình Chiểu; Tuyên ngôn Độc lập của Hồ Chí Minh.

b. TÁC PHẨM BẮT BUỘC LỰA CHỌN:

– Văn học dân gian Việt Nam

+ Chọn ít nhất 4 tác phẩm đại diện cho 4 thể loại trong kho tàng truyện dân gian Việt Nam: truyền thuyết, cổ tích, ngụ ngôn, truyện cười

+ Chọn ít nhất 3 bài ca dao về các chủ đề: quê hương đất nước; tình yêu, tình cảm gia đình; con người và xã hội (trữ tình hoặc trào phúng)

+ Chọn ít nhất 1 sử thi Việt Nam

+ Chọn ít nhất 1 truyện thơ của các dân tộc ít người Việt Nam

+ Chọn ít nhất 1 kịch bản chèo hoặc tuồng

– Văn học viết Việt Nam, chọn ít nhất 1 tác phẩm của mỗi tác giả sau:

+ Thơ Nôm, văn nghị luận của Nguyễn Trãi

+ Thơ chữ Hán của Nguyễn Du

+ Thơ Nôm của Hồ Xuân Hương

+ Thơ Nôm của Nguyễn Đình Chiểu

+ Thơ Nôm của Nguyễn Khuyến

+ Truyện và thơ của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh

+ Truyện ngắn, tiểu thuyết của Nam Cao

+ Tiểu thuyết, phóng sự của Vũ Trọng Phụng

+ Thơ của Xuân Diệu trước Cách mạng tháng Tám

+ Thơ của Tố Hữu trước và sau Cách mạng tháng Tám

+ Truyện ngắn, kí của Nguyễn Tuân

+ Kịch của Nguyễn Huy Tưởng

+ Kịch của Lưu Quang Vũ

– Văn học nước ngoài, chọn ít nhất 1 tác phẩm cho mỗi nền văn học sau: Anh, Pháp, Mĩ, Hy Lạp, Nga, Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ.

c. PHẦN DANH MỤC GỢI Ý VĂN BẢN NGỮ LIỆU CỦA CT đưa ra một danh mục gần 300 đơn vị văn bản (chưa kể văn bản thông tin) tương đối tiêu biểu về thể loại, tác giả, giai đoạn văn học, có tính chất khuyến nghị, sắp xếp theo hệ thống kiểu loại (văn bản văn học: truyện, thơ, kịch, kí; văn bản nghị luận; văn bản thông tin) cho các nhóm lớp.

Những điểm mới của nội dung chương trình Ngữ văn là gì?



- Trước đây, chương trình Ngữ văn được xây dựng theo trục lịch sử văn học và thể loại văn học. chương trình môn Ngữ văn lần này lấy các kĩ năng giao tiếp (đọc, viết, nói và nghe) làm trục chính xuyên suốt ba cấp học nhằm đáp ứng yêu cầu của chương trình theo định hướng năng lực và bảo đảm tính chỉnh thể, sự nhất quán liên tục trong tất cả các cấp.

- So với chương trình hiện hành, chương trình Ngữ văn mới phát triển hơn nữa tư tưởng dạy học tích hợp, thể hiện ở sự thống nhất của trục tích hợp, ở yêu cầu tích hợp triệt để và nhất quán đến mức cao nhất có thể giữa ngôn ngữ và văn học, giữa các kiểu loại văn bản và giữa các hoạt động giao tiếp. Ngoài ra, chương trình Ngữ văn còn chú ý thực hiện quan điểm tích hợp các nội dung liên môn và xuyên môn một cách hợp lí. Yêu cầu phân hoá theo năng lực, sở trường của cá nhân người học được coi trọng; ở trung học phổ thông, phân hóa còn được thực hiện bằng việc cho học sinh tự chọn một số chuyên đề học tập.

- Năng lực ngôn ngữ được coi trọng và chú ý đến việc vận dụng trong giao tiếp, phục vụ trực tiếp cho đọc, viết, nói và nghe hơn là lí thuyết hàn lâm. Năng lực văn học thể hiện ở yêu cầu tiếp nhận các nội dung nhân văn, chú trọng việc hình thành và phát triển cách đọc hiểu văn bản văn học theo thể loại. Phương pháp dạy học cũng như đánh giá đều thay đổi theo mục tiêu giúp cho học sinh hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực.

- Kỹ năng đọc được hiểu theo nghĩa rộng, đầy đủ hơn với nhiều yêu cầu và mức độ khác nhau. Văn bản được chọn làm ngữ liệu đọc bao gồm văn bản văn học (chủ yếu là truyện, thơ, kịch, kí, sử thi), văn bản nghị luận (nghị luận xã hội, nghị luận văn học), văn bản thông tin (văn bản thuyết minh, văn bản nhật dụng). Trong đó kỹ năng đọc văn bản văn học, được đặc biệt chú trọng. Tuy vậy cần chú trọng cân đối giữa việc dạy đọc văn bản văn học, văn bản nghị luận và văn bản thông tin; chú ý kết nối vấn đề đặt ra trong văn bản với các vấn đề của đời sống; chú ý kết nối dạy học đọc với dạy học viết, dạy nói và nghe.

Kỹ năng viết bao gồm yêu cầu viết chữ, viết câu, viết đoạn và tạo ra được các kiểu loại văn bản, trước hết là các kiểu loại văn bản thông dụng, sau đó là một số kiểu loại văn bản phức tạp hơn. Việc luyện viết theo quy trình cũng là một yêu cầu quan trọng của kỹ năng viết.

Các kỹ năng nói và nghe thể hiện ở khả năng trình bày, nói và nghe tự tin, có hiệu quả; từ nói đúng đến nói hay. Các kiến thức phổ thông cơ bản, nền tảng về văn học và tiếng Việt được tích hợp vào hoạt động dạy đọc, viết, nói và nghe. Tất cả các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung nêu trong chương trình tổng thể đều được quan tâm trong dạy học và đánh giá thông qua các hoạt động đọc, viết, nói và nghe.

- Chương trình Ngữ văn được xây dựng theo hướng “mở”. Như đã trình bày ở trên, chương trình Ngữ văn mới không quy định chi tiết về nội dung dạy học và các văn bản cụ thể cần dạy mà chỉ quy định những yêu cầu cần đạt về đọc, viết, nói và nghe cho mỗi lớp; quy định một số kiến thức cơ bản, cốt lõi về văn học, tiếng Việt và một số văn bản có vị trí, ý nghĩa quan trọng của văn học dân tộc là nội dung thống nhất bắt buộc hoặc bắt buộc tự chọn đối với tất cả các bộ sách giáo khoa và học sinh toàn quốc.

Giáo viên được lựa chọn sách giáo khoa, sử dụng một hay kết hợp nhiều sách, nhiều nguồn tư liệu khác nhau để dạy học trên cơ sở bám sát mục tiêu và đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình. Việc đánh giá kết quả học tập định kì (cuối kì, cuối năm, cuối cấp) không dựa vào các ngữ liệu đã học trong một cuốn sách giáo khoa Ngữ văn cụ thể mà lấy yêu cầu cần đạt nêu trong văn bản chương trình môn học làm căn cứ để biên soạn đề kiểm tra, đánh giá.

Chương trình Ngữ văn mới kế thừa những điểm quan trọng nào từ chương trình hiện hành

a) Chương trình mới kế thừa những văn bản hay, tiêu biểu cho các thể loại và kiểu văn bản đã được tuyển chọn trong chương trình hiện hành.

Ở tiểu học, nhiều văn bản thơ, văn xuôi (hư cấu và phi hư cấu), văn bản kịch ngắn hay và phù hợp với học sinh tiểu học trong chương trình hiện hành, được tái tuyển vào danh mục ngữ liệu dạy học môn Tiếng Việt trong chương trình mới. Tuy nhiên, vì ở bậc tiểu học, chủ yếu là dạy tiếng bằng bài văn, trích đoạn ngắn, nên ngữ liệu về căn bản là mở (không đặt vấn đề bắt buộc).

Ở trung học cơ sở và trung học phổ thông, việc kế thừa, tái tuyển văn bản (ngữ liệu) từ chương trình hiện hành thể hiện rõ trong ba danh mục Ngữ liệu: bắt buộc, bắt buộc lựa chọn và tự chọn trong chương trình Ngữ văn mới. Hầu hết những tác phẩm tiêu biểu, đặc sắc của văn học Việt Nam, từ dân gina, trung đại đến hiện đại, đương đại đều đã được dạy học trong chương trình hiện hành. Riêng ở danh mục văn bản “tự chọn”, gồm trên dưới 300 văn bản, tỉ lệ ngữ liệu được tái tuyển từ chương trình hiện hành cũng chiếm khoảng trên 70%.

b) Chương trình mới kế thừa chương trình hiện hành hệ thống kiến thức cơ bản về tiếng Việt, văn học, tập làm văn. Dĩ nhiên, chương trình mới có lựa chọn và tổ chức lại kiến thức theo yêu cầu mới. Chẳng hạn:

Ở tiểu học, môn Tiếng Việt vẫn kế thừa những nội dung cơ bản về tiếng Việt trong chương trình hiện hành (Ngữ âm và chữ viết, Từ vựng, Ngữ pháp,...) nhưng các kiến thức này được tổ chức lại theo hệ thống yêu cầu cần đạt gắn với các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe của chương trình mới.

Ở trung học cơ sở và trung học phổ thông, nhiều nội dung cơ bản trong chương trình Ngữ văn mới về từ vựng, ngữ pháp, hoạt động giao tiếp, sự phát triển của ngôn ngữ và các biến thể ngôn ngữ, và về văn học... cũng được kế thừa từ trong chương trình hiện hành.

Điểm khác biệt mang tính đổi mới là kiến thức Tiếng Việt giờ đây không còn được học thành bài riêng như trong trong chương trình hiện hành mà được phân bố, lồng ghép, tích hợp trong trong khi dạy đọc, viết, nói và nghe; kết nối dạy học, rèn luyện các kĩ năng này với cung cấp kiến thức tiếng Việt hết sức chọn lọc dựa trên một hay một cụm ngữ liệu chung cho toàn bài học Ngữ văn.

Chương trình Ngữ văn mới kế thừa những điểm quan trọng nào từ chương trình hiện hành

c) Chương trình mới kế thừa chương trình hiện hành việc chú trọng yêu cầu đọc hiểu và tạo lập văn bản theo kiểu loại.

Ở tiểu học, tuy dạy Ngữ văn chủ yếu là dạy tiếng (tên môn học là Tiếng Việt), nhưng hệ thống ngữ liệu sử dụng để dạy học, nhất là dạy đọc và viết, vẫn được tuyển chọn theo chương trình Ngữ văn trung học cơ sở và trung học phổ thông mới kế thừa chương trình Ngữ văn hiện hành, tập trung dạy đọc hiểu văn bản theo các kiểu loại cơ bản: truyện, thơ, kịch, kí, và các kiểu loại văn bản nghị luận, văn bản thông tin. Chỉ khác ở chỗ, nếu chương trình hiện hành kết hợp hai trực thể loại và lịch sử văn học, thì chương trình Ngữ văn mới dựa hẳn vào trực thể loại/kiểu văn bản để dạy học đọc, viết, nói và nghe; dạy phân tích, cảm thụ văn học.

d) Chương mới kế thừa và phát triển định hướng tích hợp và phân hoá đã được xác lập trong chương trình hiện hành, nhưng phát triển hơn nữa cho phù hợp với định hướng của chương trình phát triển năng lực. Chẳng hạn, chương trình Tiếng Việt mới ở tiểu học đã thực hiện tích hợp dạy kiến thức tiếng Việt với dạy thực hành đọc, viết, nói và nghe, kết nối dạy kĩ năng đọc với kĩ năng viết, kĩ năng nói và nghe dựa trên một hệ thống ngữ liệu chung. Cũng như vậy, chương trình Ngữ văn trung học cơ sở và trung học phổ thông tiếp tục định hướng dạy học tích hợp triệt để: tích hợp dạy ngữ với dạy văn, dạy giao tiếp với dạy cảm thụ văn học, phát triển năng lực thẩm mĩ.

Dạy học phân hóa ở trung học cơ sở và trung học phổ thông có điều kiện thực hiện rõ nét hơn so với tiểu học. Riêng với trung học phổ thông, tinh thần dạy học phân hóa còn có điều kiện thực hiện sâu hơn thông qua hệ thống chuyên đề học tập mang tính hướng nghiệp. Những học sinh yêu thích văn học hay có thiên hướng nghề nghiệp thuộc các ngành Văn học, Khoa học Xã hội và nhân văn có thể chọn học các chuyên đề nâng cao về văn học.

Mặt khác, chủ trương “một chương trình, nhiều sách giáo khoa”, cũng là để tạo điều kiện dạy học phân hóa theo đối tượng học sinh, phân hóa theo địa vùng miền.

Chương trình Ngữ văn đã tiếp thu những gì từ kinh nghiệm xây dựng nội dung chương trình của các nước có nền giáo dục phát triển

Ban soạn thảo đã nghiên cứu và vận dụng vào bối cảnh Việt Nam mô hình chương trình Ngữ văn phát triển năng lực của các nước có nền giáo dục phát triển như: Australia, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Anh, Đức, Phần Lan, Singapore,... Trên cơ sở tham khảo chương trình của những quốc gia, chương trình Ngữ văn mới chú ý một số phương diện sau đây:

- Xây dựng các chuẩn (yêu cầu cần đạt) về đọc, viết, nói và nghe nói;

- Tích hợp các kĩ năng đọc, viết, nói, nghe vào chương trình cụ thể ở các lớp/ cấp học;

- Tuyển chọn ngữ liệu theo tiêu chí để xây dựng một hệ thống ngữ liệu mở;

Ngoài ra, chương trình Ngữ văn mới cũng tiếp thu định hướng về phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập theo phẩm chất và năng lực trong chương trình Ngữ văn của các nước.

Phương pháp dạy học Ngữ văn theo chương trình mới có những điểm gì khác so với PPDH Ngữ văn theo chương trình hiện hành

Về phương diện phương pháp dạy học, chương trình mới cũng kế thừa những phương pháp dạy học tích cực đã và đang được thực hiện. Đó là những phương pháp: thuyết trình tích cực, đặt và giải quyết vấn đề, thực hành giao tiếp, rèn luyện theo mẫu, sử dụng trò chơi học tập,...

Để đáp ứng yêu cầu đổi mới, chương trình Ngữ văn giới thiệu những phương pháp dạy học đặc thù của môn học. Đó là: phương pháp dạy đọc, phương pháp dạy viết, phương pháp dạy nói và nghe. Nêu lên định hướng và yêu cầu về cách dạy từng kĩ năng cụ thể, không chỉ dừng lại phương pháp dạy học Ngữ văn nói chung.

Để chọn phương pháp dạy học phù hợp với từng bài học, về nguyên tắc cần căn cứ vào: i) Mục tiêu cụ thể của bài học; ii) mục tiêu phát triển những phẩm chất chủ yếu và năng lực chung của học sinh ở cấp học.

Nội dung trong mỗi bài học Ngữ văn soạn theo chương trình mới thường có phần thiên về cung cấp tri thức (về tiếng Việt, về văn học), có phần thiên về rèn luyện kĩ năng (đọc, viết, nói và nghe), có phần thiên về nhận thức các giá trị, chuẩn mực (giá trị đạo đức, giá trị thẩm mỹ, chuẩn mực tiếng Việt, chuẩn mực văn hóa,...). Cần chọn những phương pháp dạy học đặc thù phù hợp với từng phần. Chẳng hạn:

- Với phần rèn luyện và phát triển các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe cần chọn những phương pháp dạy học đặc thù cho việc rèn từng kĩ năng.

- Với phần cung cấp tri thức mới cần chọn tổ hợp phương pháp dạy học kết hợp giữa những phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học mới như: đàm thoại gợi mở, thuyết trình tích cực (có tương tác tích cực giữa giáo viên và học sinh), động não, đặt và giải quyết vấn đề, thảo luận và tranh luận, viết sáng tạo,...

- Với phần nhận thức các giá trị, chuẩn mực cần chọn các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực như: đóng vai, giải quyết tình huống, tranh luận, viết sáng tạo...

Ngoài căn cứ vào mục tiêu giáo dục, việc lựa chọn phương pháp dạy học của giáo viên cho mỗi bài học còn cần căn cứ thêm vào bối cảnh cụ thể của từng lớp học như: sĩ số lớp, phương tiện dạy học, lứa tuổi của học sinh và hoàn cảnh sống của phần lớn học sinh trong lớp,...

Làm thế nào để chọn đúng các phương pháp dạy học cho từng bài học môn Ngữ văn

Nội dung đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn bao gồm những gì

Đánh giá theo các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực chung và chuyên môn đã được quy định trong chương trình tổng thể (Bộ GD&ĐT, 2018) và chương trình môn Ngữ văn (Bộ GD & ĐT, 2018).

Các phẩm chất phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm được đánh giá qua hành vi, nội dung bài viết, ý kiến,... của học sinh.

Các năng lực văn học và năng lực ngôn ngữ được đánh giá qua các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. Bám sát yêu cầu cần đạt về các kĩ năng được ghi trong chương trình để xây dựng nội dung đánh giá.

Đối tượng đánh giá là sản phẩm thể hiện những cố gắng của học sinh trong suốt quá trình học tập, rèn luyện, bao gồm các câu trả lời, các bài tập, bài nghiên cứu, bài viết (từ bản nháp đến bài viết hoàn chỉnh), các tư liệu học sinh thu thập được, các tranh vẽ, kịch bản, clip... mà học sinh thực hiện trong suốt năm học; các hành vi, ứng xử của học sinh...

**Làm
thế nào để đánh
giá được các năng
lực chung và năng lực
chuyên môn của môn
Ngữ văn**

Để đánh giá được các năng lực chung và năng lực chuyên môn của môn Ngữ văn mà HS đạt được, cần kết hợp phương pháp đánh giá thường xuyên và đánh giá cuối kì, định tính và định lượng.

Đánh giá thường xuyên được tích hợp vào trong quá trình dạy học, nhằm giúp học sinh phát hiện những sai sót của bản thân, từ đó tự điều chỉnh các hoạt động học tập để từng bước đạt được những yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực mà chương trình đã đề ra; giúp giáo viên kịp thời điều chỉnh phương pháp dạy học. Đánh giá cuối kì, cuối lớp, cuối cấp chủ yếu bằng các bài kiểm tra viết, nhằm giúp học sinh, giáo viên, phụ huynh và nhà quản lí biết được mức độ đạt được các phẩm chất và năng lực của học sinh ở cuối mỗi học kì, mỗi cấp lớp, cấp học.

Kết hợp đánh giá bằng định tính và định lượng. Đánh giá phẩm chất chủ yếu bằng định tính, thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét về hành vi, cách ứng xử, các biểu hiện về thái độ, tình cảm của học sinh khi đọc, viết, nói và nghe văn bản. Các mức độ đạt được về năng lực học sinh được đánh giá bằng cả hình thức định tính và định lượng, thông qua các bài kiểm tra (đọc, viết, nói, trình bày), bài tập nghiên cứu với nhiều hình thức và mức độ khác nhau.

**Làm
thế nào để đánh
giá được các năng
lực chung và năng lực
chuyên môn của môn
Ngữ văn**

Tìm hiểu Chương trình môn Ngữ văn

Các câu hỏi, bài tập được sử dụng trong các giờ học và các đề kiểm tra, đề thi cuối kì, cuối cấp cần được xây dựng dựa trên các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực chung cũng như chuyên môn đã được quy định trong chương trình tổng thể (Bộ GD & ĐT, 2018) và chương trình môn Ngữ văn (Bộ GD & ĐT, 2018).

Nội dung các câu hỏi, bài tập, các đề thi, kiểm tra định kì (cuối kì, cuối năm cuối cấp) cần yêu cầu học sinh vận dụng, thực hành với tình huống và ngữ liệu mới không trùng với các tình huống và ngữ liệu đã được sử dụng trong sách giáo khoa nhưng tương đương về độ khó, về thể loại, độ dài (đối với các yêu cầu đọc văn bản đọc và tạo lập văn bản). Có như thế mới đảm bảo đo lường được chính xác việc học sinh có đạt được các yêu cầu cần đạt đối với mỗi cấp lớp mà chương trình đã đề ra hay không.

Dù đánh giá theo hình thức nào cũng đều phải bảo đảm nguyên tắc học sinh được bộc lộ, thể hiện phẩm chất, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ và tư duy của chính các em, không vay mượn, sao chép; khuyến khích các bài viết có cá tính và sáng tạo.

Các bài thuyết trình, bài viết, clip, bài nghiên cứu của học sinh cần được đánh giá dựa trên những tiêu chí cụ thể. Các tiêu chí này cần được công bố trước cho học sinh, nhằm định hướng cho học sinh cách làm, giúp học sinh có thể tự đánh giá sản phẩm của chính mình, từ đó điều chỉnh. Đồng thời, học sinh có thể sử dụng các tiêu chí để đánh giá lẫn nhau.